TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ - PT.
Ngày: 14/8/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Anh Tuấn;**
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến;
Bà Phùng Thị Ái Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLPT- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 12/2017/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2017/QĐXXPT - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1958.
ĐKHKTT: Khu Tân An 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: Thôn Luận Hiệp, xã Đồng Lạc, huyện X, tỉnh Phú Thọ.
2. **Bị đơn:** Bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1962, có mặt.
Trú tại: Khu Tân An 4, thị trấn X, huyện X, tỉnh Phú Thọ.
3. **Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Ngọc Q – nguyên đơn trong vụ án.
(Ông Q, bà Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 10 năm 2016, tại bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q trình bày: Ông và bà Phùng Thị Đ kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện X, tỉnh Phú Thọ, năm 1983; trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong quá trình nuôi dậy con chung cũng như trong công việc hàng ngày.

Từ năm 2015 đến nay, do vợ chồng mâu thuẫn nên ông phải về sống cùng bố mẹ đẻ ở xã Đồng lạc, huyện X, tỉnh Phú Thọ; vợ, chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn bà Đ để ổn định cuộc sống.

Bị đơn bà Phùng Thị Đ trình bày: Bà thừa nhận thời điểm kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng như ông Q đã trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có gì mâu thuẫn lớn; chỉ từ năm 2015, ông Q nghỉ hưu theo chế độ có nói với bà là ông về sống cùng bố mẹ đẻ ở xã Đồng Lạc để tiện chăm sóc bố mẹ nên bà cũng nhất trí; tuy nhiên, trong thời gian ông Q ở xã Đồng Lạc có quan hệ ngoại tình với người phụ nữa khác, nên đã làm đơn xin ly hôn bà, không phải do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân như ông Q đã trình bày. Bà vẫn còn tình cảm yêu thương ông Q, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình là chỗ dựa cho con, cháu; nên đề nghị Tòa án bác đơn xin ly hôn của ông Q.

Về con chung: Ông Q và bà Đ cùng xác định vợ chồng có ba con chung là:

Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh năm 1984

Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1986

Nguyễn Trường Sơn, sinh năm 1991

Cả ba con chung đã trưởng thành, lao động tự túc được nên không đề nghị việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Ông Q và bà Đ đều trình bày không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2017/HNGĐ - ST ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định:

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12, Quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác đơn của ông Nguyễn Ngọc Q về việc xin ly hôn bà Phùng Thị Đ.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Ngày 02/6/2017, ông Nguyễn Ngọc Q có đơn kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm bác đơn xin ly hôn của ông, ông Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử cho ông được ly hôn với bà Phùng Thị Đ vì mâu thẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể cứu vãn.

Tại Tòa phúc thẩm: Ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết. Ông Q đưa ra lý do ly hôn với bà Đ là do vợ chồng mâu thuận đã trầm trọng, bà Đ có lần đã dùng quạt ném vào người ông Q và dọa chém ông Q.

Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những ng- ời tiến hành tố tụng và những ng- ời tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Q, giữ

nguyên bản án sơ thẩm số: 12/2017/HNGĐ - ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Q đưa ra lý do ly hôn với bà Đ là do vợ chồng mâu thuận đã trầm trọng, quá trình chung sống bà Đ có lần đã có dùng quạt điện ném vào ông Q và dọa chém ông nhưng tại tòa phúc thẩm ông Q không đưa ra được căn cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Bà Đ phủ nhận mọi lời khai của ông Q và tha thiết xin đoàn tụ vì bà cho rằng vợ chồng bà chưa mâu thuẫn trầm trọng, ông Q xin ly hôn bà là do có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà vẫn làm tròn trách nhiệm của người vợ trong gia đình. Lời trình bày của bà Đ phù hợp với việc xác minh tại khu hành chính Tân An 4 là nơi ông Q và bà Đ cư trú. Trưởng khu hành chính khẳng định, khu hành chính và các đoàn thể chưa lần nào phải hòa giải mâu thuẫn vợ chồng ông Q bà Đ. Quá trình giải quyết vụ án khu hành chính và hội phụ nữ thị trấn X cũng đề nghị Tòa án xem xét hòa giải để vợ chồng ông Q, bà Đ được đoàn tụ. Các con ông Q và bà Đ là chị Nguyễn Thị Thùy Linh và chị Bùi Thị Chi cũng có đơn đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của ông Q để cho gia đình được đoàn tụ vì theo các chị ông Q, bà Đ không có mâu thuẫn gì, bà Đ vẫn làm tròn trách nhiệm với gia đình.

[2] Từ những phân tích tại mục **[1]** xét thấy căn cứ ông Q đưa ra để ly hôn bà Đ là không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn ly hôn của ông Nguyễn Ngọc Q là có căn cứ.

[3] Căn cứ nhận định tai điểm **[1], [2]** kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Q không được chấp nhận. Kháng cáo không được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUY□T □□NH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29; Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh ông Nguyễn Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 12/2017/HNGĐ - ST ngày 22/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện X như sau:

Bác đơn của ông Nguyễn Ngọc Q về việc xin ly hôn bà Phùng Thị Đ.

Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận ông Q đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0001096 ngày 09/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- TAND huyện X;
- THADS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Anh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Việt Tiến **Phùng Thị □i Nguyên** **Vũ Anh Tuấn**